# **ĐCHCHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**

# **(15 tiết)**

**MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

*Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:*

– Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

– Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

– Phát triển các phẩm chất:

+ Nhân ái: Chia sẻ ngân sách cá nhân với những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

+ Tiết kiệm trong việc chi ngân sách cá nhân.

– Phát triển các năng lực:

+ Thích ứng với cuộc sống thông qua hoạt động tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động.

+ Quản lí tài chính thông qua việc xây dựng và thực hiện ngân sách cá nhân hợp lí.

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc tham gia thiết kế và tổ chức chương trình toạ đàm, giao lưu.

## TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN

**Thời gian thực hiện: 6 tiết**

(Hoạt động định hướng: 2 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết)

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

– Chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm về cách tạo động lực cho bản thân khi tham gia các hoạt động cụ thể.

– Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

#### 2. Về năng lực

– Đề xuất được cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.

– Rèn luyện và phát triển kĩ năng tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

– Rèn luyện và phát triển tư duy phản biện qua việc thảo luận về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động.

#### 3. Về phẩm chất

Rèn luyện và phát triển phẩm chất trách nhiệm thông qua việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đạt mục tiêu, yêu cầu.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Dự kiến chương trình buổi diễn đàn, giao lưu để tư vấn cho HS.

– Phân công các lớp chuẩn bị tham luận xoay quanh chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.

– Mời 1 – 2 khách mời tham gia buổi giao lưu chủ đề “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”. Khách mời có thể là GV, phụ huynh HS hoặc cựu HS của trường. Họ là những người có động lực vươn lên trong cuộc sống để vượt qua chính mình và có khả năng truyền cảm hứng đến mọi người. Kết hợp sử dụng video nói về một số nhân vật truyền cảm hứng, động lực trong buổi giao lưu.

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi diễn đàn, giao lưu.

– Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,…) về cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

– Phần thưởng phát cho HS đoạt giải khi tham gia trò chơi (nếu có).

#### 2. HS chuẩn bị

– Xây dựng kịch bản cho diễn đàn “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động” và “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”.

– Lớp trực tuần cử MC và tập các tiết mục văn nghệ có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực thực hiện hoạt động.

– Chuẩn bị bài tham luận để tham gia diễn đàn và các câu hỏi để tham gia giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực.

– Tìm hiểu tư liệu về các cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

– SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

**(SHDC quy mô trường/ khối lớp)**

**(2 tiết)**

#### Tiết 1. Diễn đàn về chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”

#### *a) Mục tiêu*

HS trình bày được những ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
|  | – MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ.  – Lớp trực tuần trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc,…) có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực cho mọi người trong các hoạt động học tập, lao động,... | – Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày, đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ.  – Biết được mục đích, yêu cầu của diễn đàn trong hoạt động định |
| \* GV chủ trì nêu lí do, mục đích, yêu cầu của diễn đàn:  – Mục đích: HS có cơ hội thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.  – Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. | – MC tuyên bố lí do, giới thiệu GV chủ trì, khách mời (nếu có) và thành phần tham gia diễn đàn.  – MC mời GV chủ trì điều hành diễn đàn.  – MC yêu cầu các bạn lắng nghe và tham gia tích cực. | hướng. |
| – GV chủ trì mời các HS lần lượt lên trình bày bài tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa của việc tự tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động và những cách tạo động lực cho bản thân. Thời gian trình bày mỗi bài tham luận khoảng 5 – 7 phút. | – Lần lượt từng HS lên trình bày bài tham luận của mình theo lời giới thiệu của GV chủ trì. Các HS khác lắng nghe để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được. | – Các quan điểm của HS về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.  – Tạo động lực cho bản |
| – GV chủ trì chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.  – Kết thúc diễn đàn, GV chủ trì nhận xét chung về nội dung, cách trình bày các bài tham luận và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. | – 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.  – Lắng nghe GV nhận xét và bày tỏ ý kiến với các nhận xét chung của GV. | thân để thực hiện các hoạt động là kĩ năng sống rất quan trọng, nó giúp cho việc thực hiện các công việc trở nên thú vị, tăng thêm khả năng hoàn thành mục tiêu đã đề ra. |
| – Dặn dò HS tìm hiểu thêm về các cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động. | – Lắng nghe và ghi nhớ những việc cần thực hiện sau khi tham gia hoạt động định hướng. |  |

#### Tiết 2. Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực

#### *a) Mục tiêu*

– HS thu nhận, mở rộng kiến thức về cách tạo động lực cho bản thân để tham gia các hoạt động.

– Học hỏi được cách tạo động lực để vượt qua chính mình, vươn lên trong cuộc sống qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực.

– Phát triển năng lực giao tiếp, phẩm chất tự tin.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
|  | – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC. | – Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ. |
|  | – MC tuyên bố lí do, giới thiệu khách mời tham gia giao lưu. | – Hành trình đi đến thành công của mỗi người không |
| – Khách mời lên sân khấu kể lại câu chuyện về cuộc đời mình, về những khó khăn, trở ngại đã trải qua; những quan niệm, suy nghĩ, hành động đã thôi thúc, tạo động lực để vượt qua khó khăn, trở ngại vươn lên trong cuộc sống; những niềm vui trong công việc, những thành quả đã đạt được nhờ biết cách tạo động lực cho bản thân,...  – Khách mời có thể sử dụng video clip minh hoạ trong quá trình kể chuyện.  – GV lớp trực tuần khích lệ, động viên HS đặt câu hỏi cho khách mời. Khách mời trả lời lần lượt từng câu hỏi của HS.  – Kết thúc buổi giao lưu, GV lớp trực tuần mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được sau khi tham gia giao lưu. | – HS tập trung lắng nghe câu chuyện của khách mời.  – HS đặt câu hỏi cho khách mời. Có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc ghi vào giấy rồi chuyển lên cho MC.  – HS xung phong hoặc được chỉ định đứng tại chỗ chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực. | phải lúc nào cũng bằng phẳng. Do vậy, tạo động lực cho bản thân là rất cần thiết vì nó không chỉ giúp người đó làm việc hăng hái hơn, hiệu quả hơn mà còn giúp họ phát huy được sức mạnh tiềm tàng bên trong, vượt qua được những thách thức, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, công việc một cách tốt nhất.  – Động lực đến với mỗi người có thể từ bên trong bản thân người đó hoặc sự tác động từ bên ngoài hoặc cả hai. |
| – Dặn dò HS rèn kĩ năng tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động. | – Lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. |  |

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

**(2 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm kiếm tài năng trẻ”.

*a) Mục tiêu*

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – Phổ biến cách chơi và luật chơi: Lớp cử 3 bạn làm Ban Giám khảo. Mỗi tổ/ nhóm cử 1 bạn tham gia chơi trò chơi. Bạn được cử dựa vào sự hiểu biết về khả năng nổi trội của mình (hát, vẽ, giải toán nhanh, nhảy hip hop, hài hước, làm ảo thuật,…) thể hiện khả năng đặc biệt của mình dưới các hình thức tự chọn. Trước khi thể hiện tài năng, bạn đó tự giới thiệu nhanh về tài năng mình sẽ thể hiện. Mỗi bạn được thể hiện trong thời gian 1 – 3 phút (tuỳ theo yêu cầu trình diễn).  – Ban Giám khảo chấm điểm các tiết mục theo tiêu chí:  + Thể hiện được khả năng nổi trội của bản thân.  + Nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức khi thể hiện tài năng.  + Tự tin với khả năng của mình. | – Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi. Hỏi lại nếu chưa rõ. | Ai cũng có khả năng và có ước mơ trở thành người thành đạt trong cuộc sống. Những ước mơ đó nhất định sẽ trở thành hiện thực nếu ta nhận thức được khả năng của bản thân; có ý chí, động lực để rèn luyện, phát triển bản thân và luôn nỗ lực vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc hành trình đi đến thành công. |
| – Quan sát HS trình diễn, thể hiện tài năng. | – HS các nhóm/ tổ lần lượt lên trước lớp trình diễn, thể hiện tài năng của mình. |  |
| – Phát phần thưởng cho những HS đoạt giải, khen ngợi động viên các em.  – Hỏi HS đoạt giải Nhất: Vì sao em thể hiện được tài năng này? Động lực nào đã giúp em đạt được thành công? | – Ban Giám khảo công bố những bạn đoạt giải. Các bạn khác động viên, cổ vũ những bạn chiến thắng.  – Nghe bạn đoạt giải chia sẻ về động lực giúp em thể hiện thành công tài năng của mình. |  |
| – Gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều học hỏi được sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung. Dẫn dắt vào nội dung 1. | – Chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi. |  |

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân**

*a) Mục tiêu*

– HS chỉ ra được cách tạo động lực của nhân vật trong tình huống ở hoạt động 1.

– Chia sẻ được kinh nghiệm tạo động lực cho bản thân.

– Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chỉ ra những cách thức tạo động lực của nhân vật Huy | | |
| – Trình chiếu hoặc nêu mục tiêu của nội dung 1, sau đó giới thiệu mục tiêu của hoạt động 1. |  | – Hiểu biết của nhân vật Huy về bản thân: Vóc dáng gầy gò, ốm yếu của bản thân làm |
| – Giải thích thuật ngữ “động lực”: Động lực là động cơ thúc đẩy ta hoạt động để phát huy nội lực của bản thân dựa vào sự hiểu biết về chính mình.  \* Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS nghiên cứu tình huống ở mục 1, hoạt động 1, trang 23 (SGK) để chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống.  – Gợi ý cho HS thực hiện nhiệm vụ:  + Chỉ ra những hiểu biết về bản thân của nhân vật Huy.  + Mục tiêu tham gia câu lạc bộ bóng đá của Huy là gì?  + Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách nào?  + Kết quả Huy đạt được.  – Yêu cầu HS suy nghĩ để có ý kiến cá nhân. Sau đó, chia sẻ ý kiến cá nhân và thảo luận trong nhóm để thống nhất ý kiến về cách tạo động lực của nhân vật Huy.  \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. GV đến vị trí các nhóm để quan sát và lắng nghe HS trao đổi, chỉ ra cách tạo động lực của nhân vật Huy. | – Nghe GV giải thích thuật ngữ “động lực” trước khi thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động 1.  – Tiếp nhận nhiệm vụ.  – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc tình huống của nhiệm vụ 1 ở SGK. – Ghi chép ngắn gọn những gợi ý của GV để thực hiện nhiệm vụ 1.  – Đọc tình huống trong mục 1 và ghi lại ý kiến cá nhân theo gợi ý của GV. Sau đó, chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm. Thư kí nhóm tổng hợp ý kiến của các bạn và ghi vào giấy khổ to để trình bày trước lớp. | Huy luôn mặc cảm; Bóng đá là môn thể thao có thể giúp nâng cao sức khoẻ và cải thiện vóc dáng cho bản thân.  – Mục tiêu hoạt động của nhân vật Huy: Tập luyện thể thao để cải thiện sức khoẻ và vóc dáng. Mục tiêu này phù hợp với khả năng của Huy và Huy có niềm tin là mình sẽ đạt được.  – Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách:  + Tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường và tập luyện chăm chỉ hằng tuần. Thể lực của Huy ngày càng tốt hơn.  + Cùng các bạn tham gia giải thể thao của trường và giành được giải Ba. Điều này giúp Huy chứng minh được mình đã từng bước đạt được mục tiêu, biến ước mơ thành hiện thực. |
| \* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:  – Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của nhóm.  – Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe chia sẻ của các bạn. | – Đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung ý kiến. | + Nhận được sự ủng hộ, đồng tình, khen ngợi của bố mẹ và sự cổ vũ, chia sẻ của bạn bè. |
| \* Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1. | \* Lắng nghe các bạn và GV nhận định, chốt nhiệm vụ 1. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Chia sẻ về cách em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện một hoạt động cụ thể | | | | | |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Ở mục 2, hoạt động 1, trang 23 (SGK) có đưa ra ví dụ về cách tạo động lực để học ngoại ngữ. Em hãy tham khảo ví dụ, sau đó chọn 1 hoạt động cụ thể mà em đã tạo động lực để thực hiện hoạt động và ghi ý kiến cá nhân vào bài tập 1 trong SBT hoặc theo những gợi ý sau: + Công việc/ hoạt động em đã thực hiện là gì?  + Lí do em thực hiện hoạt động đó.  + Những việc em đã làm để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động đó?  + Cha mẹ / thầy cô/ bạn bè đã có những lời nói, hành động, cử chỉ nào giúp em có thêm động lực để thực hiện hoạt động?  + Kết quả em đạt được.  – Sau khi các cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ, nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ ý kiến. | | – Tiếp nhận nhiệm vụ.  – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ ở SGK. | – Các em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động khác nhau, như học Toán, học Ngoại ngữ, học Văn,… tham gia hoạt động tập thể, hoạt động thiện nguyện, làm việc nhà,… Với mỗi hoạt động, các em đã tạo động lực cho bản thân theo các cách khác nhau, nhưng đều có những điểm chung như: Tìm ra được ý nghĩa, giá trị, những điều thú vị của hoạt động và niềm vui khi đạt được những thành công, dù là nhỏ.  Không những vậy, nhiều em còn nhận được sự khích lệ, động viên bằng tinh thần, vật chất từ bạn bè/ thầy cô/ người thân. |
| \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS trao đổi. Có thể hướng dẫn thêm hoặc gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.  \* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Động viên, khích lệ HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.  – Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn trình bày.  \* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, chốt nhiệm vụ 2 dựa vào những chia sẻ của HS. | | – HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo hướng dẫn của GV.  – HS xung phong trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Những HS khác lắng nghe, nhận xét.  – Những HS được chỉ định đứng tại chỗ nhận xét và nêu những điều học hỏi được từ các bạn về việc tạo động lực cho bản thân.  Lắng nghe các bạn và GV nhận định, chốt nhiệm vụ 2. | – Tạo động cho bản thân có tác dụng làm cho bản thân cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động. Từ đó, giúp ta thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra.  – Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Chúng ta có thể lựa chọn cách tạo động lực phù hợp với năng lực bản thân, với từng hoạt động/ công việc và hoàn cảnh thực tế, như:  + Tìm ra ý nghĩa, giá trị, những điểm thú vị của hoạt động mình sắp thực hiện. |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| ***Nhiệm vụ 3:*** Xác định những cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động | | | + Chia hoạt động thành những nhiệm vụ nhỏ để hoàn thành dễ dàng.  + Tìm cách thú vị để thực hiện các nhiệm vụ.  + Tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích và tìm sự ủng hộ của những người xung quanh.  + Luôn suy nghĩ tích cực khi thực hiện hoạt động.  + Lưu giữ những kết quả, thành tích mình đạt được.  + Chia sẻ hoạt động của mình với những người thân, bạn bè, thầy cô để nhận được sự cổ vũ, động viên từ họ. |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ 3 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 3 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, 2 và những gợi ý ở mục 3, hoạt động 1, trang 23 (SGK).  \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 3. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS thảo luận đưa ra cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ và nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 3.  \* HS thực hiện nhiệm vụ 3 theo trình tự:  – Làm việc cá nhân và ghi ý kiến cá nhân vào vở.  – Thảo luận nhóm để cùng nhau xác định cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. Người sau không nhắc lại ý kiến của người trước. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến chung của nhóm. | |
| \* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  – Chia vị trí trình bày kết quả thảo luận của các nhóm.  – Chỉ định đại diện 1 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.  \* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, kết luận hoạt động 1. Với mỗi cách tạo động lực, GV giải thích và nêu ví dụ minh hoạ (tham khảo kết luận hoạt động 1 trong SGV) . | – HS các nhóm đính kết quả thảo luận của nhóm mình vào vị trí được phân công.  – Đại diện nhóm được chỉ định lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác đối chiếu kết quả thảo luận của nhóm mình với phần trình bày của nhóm trên bảng để bổ sung cách tạo động lực cho hoạt động. | |  |

**Dặn dò HS:** Sau Tiết 1, mỗi em viết một câu chuyện ngắn kể về việc tạo động lực cho bản thân (của chính em hoặc của một người mà em ngưỡng mộ) khi tham gia hoạt động trong thực tiễn. Ghi lại hành trình thực hiện và kết quả đạt được nhờ biết tạo động lực thực hiện hoạt động để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.

#### TIẾT 2

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Thực hành tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động**

*a) Mục tiêu*

– Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

– HS đề xuất được những cách tạo động lực phù hợp với mỗi tình huống.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ: Nghiên cứu và đề xuất cách tạo động lực cho các tình huống 1, 2, 3 ở hoạt động 2, trang 23 – 24 (SGK).  – Hướng dẫn HS nghiên cứu từng tình huống, sau đó thảo luận để:  + Xác định hoạt động nhân vật phải thực hiện trong tình huống.  + Lí do nhân vật cần tạo động lực để thực hiện hoạt động.  + Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống.  – Thư kí nhóm tập hợp ý kiến đã thống nhất trong nhóm, ghi vào giấy khổ to theo các mục trên. | – Tiếp nhận nhiệm vụ.    – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Ghi nhanh những nội dung cần thảo luận, thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ. | \* Có nhiều cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện tốt hoạt động. Tuỳ trường hợp và khả năng, điều kiện thực hiện hoạt động của bản thân mà lựa chọn cách tạo động lực cho phù hợp, hiệu quả. Điều quan trọng nhất với mỗi nhân vật trong các tình huống là phải hiểu biết về khả năng của mình, nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động mình phải |
| \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:  – Chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ.  – Quan sát, lắng nghe HS thảo luận, đề xuất cách xử lí tình huống.  – Gợi ý, động viên HS dựa vào kinh nghiệm đã có của HS.  \* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện hoạt động 2. Yêu cầu lần lượt từng nhóm trình bày kết quả thực hiện hoạt động thực hành của nhóm mình. Những HS khác lắng nghe, bổ sung hoặc đưa ra cách tạo động lực khác với nhóm vừa trình bày. | – HS chia nhóm theo yêu cầu của GV.  – HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi kết quả làm việc của nhóm mình vào tờ giấy/ bảng khổ to theo các mục GV đã hướng dẫn.  – Các nhóm HS trình bày cách tạo động lực cho nhân vật trong mỗi tình huống. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đưa ra cách tạo động lực khác. | thực hiện. Từ đó đặt ra mục tiêu hoạt động phù hợp với khả năng.  \* Trong quá trình hoạt động để đi tới mục tiêu, phải luôn có niềm tin, không sợ thất bại, luôn cố gắng và tạo ra sự thú vị trong hoạt động. Sự khao khát thành công rất cần thiết để khích lệ, động viên bản thân |
| \* Nhận định và kết luận nhiệm vụ 1:  – Gọi 2 – 3 nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.  – Tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và kết luận (có thể tham khảo cách tạo động lực để thực hiện hoạt động ở mỗi tình huống trong SGV). | – HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.  – Lắng nghe và ghi nhanh nội dung GV kết luận. | trong quá trình thực hiện hoạt động (khao khát thành công khi tham gia diễn đàn trước toàn trường của nhân vật Bảo; mong muốn và có niềm tin hoàn thành tốt nhiệm vụ lau dọn nhà cửa của nhân vật Trúc; khao khát học tốt môn Tiếng Anh của nhân vật Dung). |
| \* Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS mở SBT, làm bài tập 3, chủ đề 4. Hình thức hoạt động: Làm việc cá nhân – Trao đổi trong nhóm. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ. Lấy SBT để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ. | \* HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách tạo động lực |
| \* Tổ chức cho HS làm bài tập 3, chủ đề 4 trong SBT.  \* Động viên, khích lệ HS trình bày kết quả làm bài tập 3.  \* Tổng hợp ý kiến của HS và nhận định kết quả làm bài tập của HS. Tham khảo gợi ý cách tạo động lực cho nhân vật trong từng tình huống ở cuối SBT để bổ sung ý kiến của HS. | – HS làm bài tập theo hình thức GV yêu cầu.  – HS xung phong trình bày kết quả làm bài. | thực hiện hoạt động cho các nhân vật: Hoà trong tình huống 1, Bình trong tình huống 2, Yến trong tình huống 3.  – HS củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tạo động lực để thực hiện hoạt động qua việc hoàn thành bài tập 3 trong SBT. |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 3. Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn**

*a) Mục tiêu*

HS tạo được động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc các hoạt động của nhà trường.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | | |
| – Giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:  + Tự xác định hoạt động sẽ thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.  + Đề xuất những cách để tạo động lực cho mỗi hoạt động cụ thể mà mình đã lựa chọn.  + Thực hiện những cách tạo động lực bản thân đã đề xuất để thực hiện các hoạt động đã xác định.  – Nhắc HS ghi chép kết quả thực hiện hoạt động, cảm xúc của bản thân khi vận dụng những cách tạo động lực đã học để thực hiện hoạt động vào SBT. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ.  – Ghi chép các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ vận dụng để thực hiện sau giờ học. | – Kết quả tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động cụ thể ở gia đình, lớp học, nhà trường (làm việc nhà, thực hiện | | |
| – Thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường. | | nhiệm vụ học tập, thực hiện nhiệm vụ của lớp, trường giao cho).  – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn. |

##### PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

##### ( SHL Quy mô lớp)

**(2 tiết)**

**Tiết 1:** Chia sẻ câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân (của chính mình hoặc một người mà em ngưỡng mộ) khi tham gia hoạt động nào đó trong cuộc sống.

**Tiết 2:** Phản hồi kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường (làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập, hoạt động của nhà trường).

**Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn** *a) Mục tiêu*

– HS chia sẻ được câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống.

– HS chia sẻ được kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường.

– GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 1 và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS. *b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| \* Khởi động: Chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.  Phổ biến cách chơi: Cử 1 bạn làm trọng tài. Phía trên bục là cây giả gắn các bông hoa. Trên mỗi bông hoa gắn các câu hỏi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động. Các bạn xung phong lần lượt lên hái hoa dân chủ. Sau mỗi câu trả lời, trọng tài cùng các bạn trong lớp quyết là trả lời đúng hay sai.  Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng (kẹo/ bông hoa giấy). Nếu trả lời sai sẽ đứng ra bên cạnh. Cuối cuộc chơi, những bạn trả lời sai sẽ phải vừa hát, vừa múa phụ hoạ theo bài hát mà cả lớp yêu cầu.  (GV có thể đặt các câu hỏi lấy từ bài tập 2 trong SBT. Ví dụ:  + Tìm hiểu ý nghĩa, lợi ích của hoạt động đối với bản thân có phải là cách tạo động lực để thực hiện hoạt động không? Vì sao?  + Việc tìm ra điểm thú vị của hoạt động có phải là cách tạo động lực không? Vì sao?  + Việc chia nhỏ nhiệm vụ để thực hiện có phải là cách tạo động lực cho bản thân không? Vì sao?)  – Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.  – Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra sau khi chơi. | – Tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV. |  |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chia sẻ câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống | | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS:  – Có thể kể câu chuyện tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động của chính mình hoặc một người mà em biết/ ngưỡng mộ.  – Trong câu chuyện cần thể hiện được:  + Tên hoạt động.  + Lí do cần tạo động lực.  + Cách tạo động lực để thực hiện hoạt động. + Kết quả đạt được.  + Cảm nhận của em khi đạt được kết quả hoạt động nhờ có động lực thực hiện hoạt động. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ 1.  – Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 1. | – Kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, nhiệm vụ 2.  – Câu chuyện kể về việc bản thân đã tạo động lực để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống.  – Các minh chứng  (ghi chép, hình ảnh) về cách tạo động lực và kết quả đạt được |
| \* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp câu chuyện tạo động lực để thực hiện hoạt động trong thực tiễn cuộc sống.      – Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua phần chia sẻ của các bạn. | – Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.  – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  – 3 – 4 HS nhận xét, rút ra điều học hỏi được. | nhờ biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường. |
| \* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS và nhận định, kết luận. | – Nghe GV nhận xét và kết luận. |  |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường | | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về:  – Những hoạt động đã thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.  – Cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đó.  – Cảm xúc và kết quả của việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn cuộc sống. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2.  – Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 2. |  |
| \* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.  – Yêu cầu 4 – 5 HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được từ các bạn về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường. | – Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.  – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  – HS nhận xét, nêu những kinh nghiệm học hỏi được qua nội dung chia sẻ của các bạn. |  |
| \* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS. | – Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận. |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động là việc làm quan trọng và cũng là kĩ năng sống cần thiết giúp ta luôn cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu thêm và thường xuyên áp dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được để rèn kĩ năng tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động học tập, lao động và các hoạt động khác nhằm đem lại thành quả tốt nhất và niềm vui cho bản thân sau mỗi hoạt động...

## XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

**Thời gian thực hiện: 9 tiết**

(Hoạt động định hướng: 2 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết

Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I: 2 tiết)

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:*

#### 1. Về kiến thức

Nêu được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

#### 2. Về năng lực

Rèn luyện và phát triển các năng lực:

– Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

– Quản lí tài chính thông qua việc lập ngân sách cá nhân trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân.

– Tự chủ thông qua việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân.

#### 3. Về phẩm chất

Rèn luyện phẩm chất tiết kiệm, nhân ái thông qua việc việc lập ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề “Học sinh THCS với việc việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí”.

– Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.

– Phân công, tư vấn cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu và buổi diễn kịch tương tác. Chọn 2 vở kịch tương tác về ngân sách của HS để trình diễn trước toàn khối; cử MC; tập 4 – 5 tiết mục văn nghệ cho buổi giao lưu và diễn kịch tương tác.

– Phân công HS đặt câu hỏi trong buổi giao lưu với chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu.

– Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia và buổi diễn kịch tương tác (loa, đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,…).

– Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,…) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân HS.

– SGK, SGV và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

#### 2. HS chuẩn bị

– Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu và buổi diễn kịch tương tác. – Xây dựng kịch bản + tập luyện để diễn kịch tương tác về ngân sách của HS và những khoản chi tiêu, tiết kiệm, cho, tặng (ở lớp). Kịch của những tổ, lớp được chọn chuẩn bị diễn trước toàn trường; cử MC và tập 4 – 5 tiết mục văn nghệ theo phân công.

– Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.

– Giấy A4 (hoặc A0), bút viết để thiết kế ngân sách cá nhân.

– SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

**( SHDC Quy mô trường/ khối)**

**(2 tiết)**

#### Tiết 1. Giao lưu với chuyên gia về chủ đề “HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí”

*a) Mục tiêu*

– Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

– Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia nội dung 2 của chủ đề.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv/ BtC/ Chuyên gia tham gia giao lưu** | **Hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | | |
|  | – MC giới thiệu một số tiết mục mở đầu cho hoạt động giao lưu. HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ. | | Xây dựng ngân sách cá nhân là tạo ra bản kế hoạch quản lí việc thu, chi của cá nhân, nó bao gồm các quyết định về tài chính như: thu, chi tiêu, tiết kiệm và đầu tư của cá nhân hoặc hộ gia đình. | | |
| – Đại diện BTC tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu; giới thiệu chuyên gia và mời chuyên gia ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS.  – Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình và làm quen với HS.  – Chuyên gia chiếu một video hoặc kể một câu chuyện thực tế để mở đầu.  – Chuyên gia nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau:  + Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS.  + Thực trạng của việc xây dựng ngân sách cá nhân của HS.  + Cách thức xây dựng ngân sách cá nhân. | – Lắng nghe đại diện BTC tuyên bố lí do và giới thiệu.  – Nhiệt liệt hoan nghênh khi chuyên gia lên sân khấu.  – Nghe chuyên gia giới thiệu và làm quen.  – Xem video hoặc lắng nghe câu chuyện mở đầu của chuyên gia.  – Lắng nghe chuyên gia nói chuyện về chủ đề “HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí”. | | – Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS:  + Giúp HS biết được nguồn ngân sách của bản thân.  + Sử dụng đồng tiền một cách hợp lí, hiệu quả.  + Phân bổ hợp lí nguồn lực tài chính, trong đó có tính đến các khoản cho, tặng, tiết kiệm.  + Luôn có sẵn một nguồn tiền để chi cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân, đồng thời thể hiện được sự quan tâm, tấm lòng của mình đối với những người thân yêu, | | |
| – Chuyên gia khuyến khích HS nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm.  – BTC thu giấy ghi các câu hỏi của HS và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời các em theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.  – Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, MC có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia. Trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi hoặc để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của các em về chủ đề giao lưu.  – Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những nội dung chính mình muốn chuyển tới HS; cảm ơn sự quan tâm, chú ý lắng nghe và đặt câu hỏi của HS; cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS và hi vọng HS sẽ xây dựng được ngân sách cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế của mình. | – HS đặt câu hỏi cho chuyên gia bằng cách hỏi trực tiếp hoặc ghi ra giấy, đưa cho BTC.  – Lắng nghe chuyên gia trả lời các câu hỏi do HS đặt ra và các câu hỏi gợi mở của chuyên gia để tham gia giao lưu tích cực.  – Trong quá trình giao lưu, MC giới thiệu tiết mục văn nghệ đan xen để thay đổi hoạt động, tạo không khí vui vẻ trong HS.  – Tích cực tương tác với chuyên gia để hiểu rõ hơn về ý nghĩa và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.  – Thể hiện thái độ thân thiện, biết ơn đối với chuyên gia. | | người có hoàn cảnh khó khăn.  + Chủ động hơn khi gặp các việc bất ngờ xảy ra cần đến tiền.  – Thực trạng: Đa số HS chưa quan tâm và chưa biết cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.  – Nguyên tắc quản lí tài chính cá nhân  + Chi tiêu ít hơn số tiền kiếm được/ thu được.  + Luôn lập kế hoạch ngân sách để theo đó thu, chi cho hợp lí.  – Cách xây dựng ngân sách cá nhân:  + Tính các khoản thu.  + Liệt kê các khoản chi tiêu: chi cho nhu cầu thiết yếu; các khoản cho, tặng, tiết kiệm, vui chơi giải trí,… | | |
| – Đại diện BTC tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi, chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường cho HS. | | – Hưởng ứng phần tổng kết và cảm ơn của BTC. | | + Xác định các khoản chi tiêu bắt buộc và ưu tiên.  + Xây dựng ngân sách hằng tháng/ quý/ năm.  + Thực hiện kế hoạch và theo dõi. |

#### Tiết 2. Kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”

*a) Mục tiêu*

– Thể hiện được quan điểm, cách ứng xử của bản thân đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân ở lứa tuổi THCS.

– Rút ra những điều học hỏi được qua xem kịch tương tác về ngân sách của HS và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
|  | – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC. | – Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ. |
| – GV chủ trì nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động:  + HS thể hiện được quan điểm, cách ứng xử đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân ở lứa tuổi THCS.  + Khi vở kịch diễn đến đoạn cao trào với yêu cầu đưa ra cách ứng xử đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân thì dừng lại. MC mời các bạn đang xem kịch đưa ra cách ứng xử giúp bạn trên sân khấu.  Mỗi vở kịch thực hiện trong khoảng 15 phút. | – Lắng nghe GV chủ trì nêu mục đích và những yêu cầu cần thực hiện khi xem kịch tương tác.  – MC giới thiệu từng vở diễn và các “diễn viên” tham gia diễn kịch. HS lớp được giới thiệu lên sân khấu diễn kịch. Các bạn khác tập trung xem kịch để chuẩn bị đưa ra cách ứng xử theo quan điểm, suy nghĩ của mình.  – Động viên, khích lệ các bạn diễn tiểu phẩm.  – Những HS được mời sẽ đứng tại chỗ để đưa ra cách ứng xử | – Biết được mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng.  – Kịch tương tác phải thể hiện được quan điểm, cách ứng xử đối với việc HS THCS xây dựng ngân sách cá nhân và dành ra những khoản tiền tiết kiệm, cho, tặng.  – Những điều HS rút ra được về việc xây dựng ngân sách ở lứa tuổi HS THCS. Biết phê phán việc chi tiêu không có kế hoạch, mua sắm những thứ không cần thiết, gây lãng phí; thiếu quan tâm tới việc dành ra những khoản tiền tiết kiệm, cho, tặng. |
| – GV chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi xem kịch tương tác. | – 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi xem kịch tương tác. |  |
| – GV chủ trì tổng hợp ý kiến của HS sau khi xem kịch tương tác.  – Nhận xét tinh thần, thái độ, nội dung, phong cách diễn kịch và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS tham gia trình diễn kịch tương tác; nhận xét tinh thần, thái độ, sự quan tâm theo dõi và tham gia đề xuất cách ứng xử trong kịch tương tác của HS các lớp.  – Phát phần thưởng cho 2 nhóm diễn viên diễn kịch tương tác.  – Nhận xét chung về nội dung, phong cách trình diễn tiểu phẩm và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. | – Lắng nghe GV tổng hợp ý kiến và nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả tham gia hoạt động định hướng của các lớp. | – Ai cũng có những việc phải chi tiêu. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS THCS là rất cần thiết nhằm giúp các em biết được những khoản thu, khoản chi (chi cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân; cho, tặng, làm từ thiện,…) và tiết kiệm. Từ đó, chủ động trong việc chi tiêu và chi tiêu một cách hợp lí, tránh chi tiêu cho những thứ, những việc không cần thiết. Xây dựng ngân sách cá nhân giúp ta rèn luyện tính tự chủ, phẩm chất nhân ái, tiết kiệm – những phẩm chất cần có của mỗi HS THCS. |

1. **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**(Quy mô lớp)**

**(3 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Tổ chức trò chơi “Hát xì điện”.

*a) Mục tiêu*

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV phổ biến cách chơi, luật chơi: Bạn phụ trách văn nghệ trong lớp hát mở màn 1 bài hát. Sau khi hát khoảng 1/3 bài, bạn đó “xì điện” một bạn bất kì trong lớp. Bạn bị “xì điện” phải đứng lên hát tiếp 1/3 bài hát rồi dừng lại, “xì điện” bạn tiếp theo. Bạn bị “xì điện” hát hết bài thì “xì điện” một bạn khác,… Cứ như vậy, trò chơi diễn ra trong khoảng 3 – 4 phút.  – Luật chơi: Bạn bị “xì điện” phải hát tiếp đúng đoạn bài hát mà bạn hát trước dừng lại. Nếu không hát được thì đứng ra cạnh bàn để bạn vừa hát xong “xì điện” bạn khác. | – HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi. | – Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học.  – Rèn luyện kĩ năng lắng nghe. |
| – Cuối cuộc chơi, những bạn không hát được bị “phạt” theo hình thức cả lớp đề nghị (nhảy lò cò, hát múa phụ hoạ,…).  – Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hát xì điện”.  – Kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo. | – HS tập trung nghe bạn hát và chuẩn bị tinh thần bị “xì điện”. |  | |

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng**

*a) Mục tiêu*

– HS chỉ ra được những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho tặng. – HS xác định được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

. *b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật Trang | |  |
| – Giới thiệu/ trình chiếu mục tiêu của hoạt động 1.  – Hỏi: Em hiểu thế nào là xây dựng ngân sách cá nhân?  – Giải thích: Xây dựng ngân sách cá nhân là lập kế hoạch chi tiêu trong một khoảng thời gian nhất định dựa trên thu nhập và các khoản phải chi. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đem lại lợi ích cho mọi người nói chung và cho HS nói riêng. |  | Lập ngân sách cá nhân giúp chúng ta chi tiêu trong khả năng của mình và sử dụng khoản thu nhập của mình một cách tốt nhất.  1. Các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật Trang trong 1 năm: |
| \* Chuyển giao và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1: Đọc nội dung trong trường hợp nêu ở mục 1, trang 24 (SGK). Sau đó, chỉ ra những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho tặng của nhân vật Trang theo gợi ý sau:  a) Các khoản thu:  + ………… + …………  Tổng số tiền thu được trong năm: …………  b) Các khoản chi:  + ………… + …………  Tổng số tiền dành cho các khoản chi: | – Tiếp nhận nhiệm vụ 1.  – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc nội dung hướng dẫn trong SGK. Ghi nhanh những nội dung gợi ý của GV. | a) Các khoản thu: Tiền mẹ cho ăn sáng và tiêu vặt (2 400 000 đ); tiền cộng tác bán hàng trên mạng (2 400 000 đ); tiền ông bà thưởng cho thành tích học tập (500 000 đ). Tổng cộng: 5 300 000 đ.  b) Các khoản chi: 60% số tiền thu được chi cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân (3 180 000 đ); 10% mua quà sinh nhật, quà tặng (530 000 đ); 5% làm từ thiện (265 000 đ) ; 5% cho sở thích cá nhân (265 000 đ). |
| c) Tiết kiệm ……………………  Nhắc HS làm việc cá nhân trước, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào vở, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm. |  | c) Tiết kiệm: 20% (1 060 000 đ)  2. Để xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trước hết cần xác định được các khoản thu, |
| \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. GV quan sát và lắng nghe HS chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ 1. Có thể gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.  \* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.  – Mời đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày các khoản thu, chi của nhân vật Trang. Đề nghị các nhóm khác lắng nghe, đối chiếu kết quả và nhận xét, bổ sung.  – Gọi 2 – 3 HS nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.  \* Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1.  – Liên hệ thực tế: Yêu cầu HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong ngân sách của mình theo gợi ý sau: a) Những khoản thu của em  b) Những khoản chi của em  – Em thường dành bao nhiêu % số tiền trong ngân sách của mình để chi cho bản thân?  – Em có dành tiền vào việc cho, tặng không? Số tiền dùng vào việc cho, tặng được lấy từ ngân sách của em hay do cha mẹ, người thân cho em?  – Em có để dành được khoản tiền tiết kiệm nào không? | \* HS làm việc theo hướng dẫn GV đã phổ biến:  – Cá nhân đọc nội dung trong trường hợp ở mục 1. Suy nghĩ và ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào vở.  – Chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm.  – Cử 1 bạn đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trước lớp.    – Các nhóm HS xung phong chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.  – Lắng nghe GV nhận định, kết luận nhiệm vụ 1.  – Chia sẻ kinh nghiệm thu, chi, cho, tặng, tiết kiệm trong ngân sách của bản thân với các bạn trong nhóm theo hướng dẫn của GV.  – 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp kinh nghiệm thu, chi, cho, tặng, tiết kiệm trong ngân sách của bản thân. | các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, cho, tặng, tiết kiệm. Sau khi đã xác định được các khoản thu, chi rồi cần phải cân đối các khoản thu và khoản chi, sao cho khoản chi ra không cao hơn khoản thu vào.  Việc xây dựng ngân sách cá nhân được thực hiện theo trình tự:  *Bước 1:* Xác định những mục (nội dung) cần có trong bản ngân sách cá nhân.  HS xác định những nội dung cần có trong một bản kế hoạch ngân sách cá nhân gồm: khoản thu, khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho, tặng, khoản tiết kiệm.  *Bước 2:* Liệt kê các khoản thu.  Dự kiến các khoản thu của bản thân trong 1 năm (cha mẹ hoặc người thân cho, tiền thưởng do thành tích học tập, thu nhập khác,...). Cộng các khoản thu lại.  *Bước 3:* Liệt kê các khoản chi.  Dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân như: ăn sáng, uống nước, xem phim, nghe nhạc, đi dã ngoại cùng bạn bè, đi du lịch,... Thông thường chi cho nhu cầu cá nhân chiếm khoảng 60% tổng ngân sách.  *Bước 4:* Xác định khoản cho, tặng  + Xác định các khoản chi cho việc mua quà tặng trong 1 năm như: quà sinh nhật ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột, bạn thân,... |

**Dặn dò HS sau Tiết 1:** Mỗi tổ xây dựng 1 kịch bản cho kịch tương tác về chủ đề “Học sinh xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng” và phân công các bạn đóng vai. Diễn kịch vào tiết Sinh hoạt lớp để lựa chọn tiết mục hay trình diễn trước toàn khối.

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Luyện tập xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí**

*a) Mục tiêu*

HS xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí cho mỗi tình huống trong SGK và xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí cho bản thân. *b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho các nhân vật trong mỗi tình huống ở mục 1, hoạt động 2, trang 25 (SGK) | | |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ 1: Yêu cầu HS vận dụng kiến thức mới thu nhận được qua hoạt động 1 để xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của từng nhân vật trong tình huống 1, 2 (trang 25, SGK).  – Trong mỗi tình huống cần chỉ ra những khoản thu và tổng số tiền thu; những khoản chi cụ thể: chi cho nhu cầu thiết yếu, cho, tặng và khoản tiền tiết kiệm. Dự định % chi cho từng khoản và tính số tiền cụ thể. | \* Tiếp nhận nhiệm vụ 1.  Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. | – Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới đã có được qua hoạt động 1 để đề xuất cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho các nhân vật trong tình huống 1, 2 (trang 25, SGK).  – Các khoản thu và các khoản |
| \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.  – Quan sát, lắng nghe HS thảo luận, tính toán các khoản thu, chi cho ngân sách cá nhân của các nhân vật trong tình huống 1, 2.  \* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:  – Đại diện các nhóm lẻ (nhóm 1, 3, 5) trình bày đề xuất của nhóm mình về việc xây dựng ngân sách cá nhân cho nhân vật Ngân ở tình huống 1.  – Đại diện các nhóm chẵn (nhóm 2, 4, 6) trình bày đề xuất của nhóm mình về việc xây dựng ngân sách cá nhân cho nhân vật Thắng ở tình huống 2.  – GV yêu cầu HS làm bài tập 3 trong SBT và tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài tập mở rộng. | \* Tìm hiểu tình huống để xác định những khoản thu và tổng số tiền thu; những khoản chi cụ thể: chi cho nhu cầu thiết yếu, cho, tặng và khoản tiền tiết kiệm. Dự định % chi cho từng khoản và tính số tiền cụ thể.  \* Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung hoặc đưa ra đề xuất khác.        – HS trình bày kết quả làm bài tập 3. | chi của mỗi em không giống nhau do điều kiện, hoàn cảnh gia đình và khả năng tạo nguồn thu, nhu cầu chi tiêu của các em khác nhau. Vì vậy, để lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân, các em cần phải có hiểu biết về điều kiện, hoàn cảnh của gia đình, khả năng của bản thân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cần thực hiện trong thời gian nhất định (1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm). Có như vậy, ngân sách cá nhân mới đảm bảo thực hiện được và giúp các em từng bước rèn luyện được kĩ năng quản lí tài chính cá nhân. |
| \* Nhận định, kết luận:  – Gọi 2 – 3 nêu nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.  – Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trong hoạt động thực hành. Nhận xét và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. | – HS nêu những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm đóng vai nhà tư vấn.  – Lắng nghe GV kết luận nhiệm vụ 1. | \* Nhận định, kết luận:  – Gọi 2 – 3 nêu nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.  – Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trong hoạt động thực hành. Nhận xét và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân | | | |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và nêu yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2.  Nếu HS có SBT, GV yêu cầu HS làm bài tập 4, nội dung 2 của chủ đề 4 trong SBT. Nếu HS không có SBT, GV yêu cầu HS lập ngân sách cá nhân cho 3 tháng theo mẫu gợi ý sau: a) Dự kiến các khoản thu:  b) Dự kiến các khoản chi:  + Mua sắm đồ dùng cá nhân  (… %) = … đồng  + Ăn sáng, mua nước uống  (… %) = … đồng  + Vui chơi, giải trí  (… %) = … đồng  + Mua quà tặng, quà sinh nhật  (… %) = … đồng  + Làm từ thiện (…. %) =…… đồng  c) Dự kiến số tiền tiết kiệm  (… %) = … đồng  d) Cân đối thu – chi: ……………  HS có thể lập thành bảng với hàng ngang là các tháng và tổng số tiền, hàng dọc là các khoản thu, chi, cho, tặng và tiết kiệm trong từng tháng. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2 và nghe GV nêu yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.  – Nếu HS không có SBT thì ghi nhanh những nội dung gợi ý trong kế hoạch ngân sách do GV phổ biến để theo đó thực hiện. |  | |
| \* Tổ chức cho HS thực hành lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân.  – GV đến các bàn quan sát HS lập ngân sách cá nhân. Có thể hỗ trợ, hướng dẫn thêm những HS còn lúng túng. | – HS làm việc cá nhân để thực hành lập ngân sách cá nhân. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm để nhận được góp ý từ các bạn. |  | |
| \* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hành. – Gọi một số HS báo cáo kết quả lập ngân sách cá nhân. Yêu cầu HS khác lắng nghe bạn trình bày, góp ý cho bản ngân sách của bạn. | – Lên bảng trình bày kết quả lập ngân sách cá nhân hợp lí. HS khác lắng nghe, góp ý. | |  |
| \* Nhận định, kết luận hoạt động 2:  – Gọi 3 – 4 HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hành của các bạn.  – Tổng hợp kết quả thực hành của HS và kết luận hoạt động 2. | – HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được.  – Lắng nghe GV tổng kết. | |  |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 3. Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân**

*a) Mục tiêu*

HS thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo kế hoạch ngân sách mà bản thân đã xây dựng phù hợp với bản thân và điều kiện thực tế của mình.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| \* Chuyển giao nhiệm vụ:  – HS về nhà tiếp tục hoàn thiện bản ngân sách cá nhân và thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân.  – Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện hoạt động vận dụng vào bài tập 5, hoạt động 2, SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ.  – Hoàn thiện bản ngân sách cá nhân.– Thực hiện ngân sách cá nhân đã lập và ghi chép kết quả thực hiện hoạt động vận dụng theo gợi ý:  a) Những việc em đã thực hiện  b) Những khó khăn khi thực hiện ngân sách đã xây dựng  c) Kết quả đạt được  d) Cảm nhận và những điều em rút ra được qua thực hiện hoạt động vận dụng | – Rèn luyện được kĩ năng quản lí tài chính qua việc thực hiện ngân sách cá nhân đã lập.  – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã lập phù hợp với bản thân. |

##### PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

##### ( SHL quy mô lớp)

**(2 tiết)**

**Tiết 1.** Xây dựng kịch bản, phân công đóng vai và diễn kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 1 của nội dung 1.)

**Tiết 2.** Phản hồi kết quả thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân. Đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của chủ đề 4.

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 3 của nội dung 2.)

*a) Mục tiêu*

– HS hoàn thiện kịch bản và trình diễn được kịch tương tác về chủ đề “HS xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”.

– HS trình bày, chia sẻ được kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

– HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng trong thực tiễn.

– HS tự đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề 4 dựa vào các tiêu chí đánh giá.

– GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 2, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng và kết quả tham gia chủ đề 4 của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| Tổ chức hoạt động khởi động trước giờ Sinh hoạt lớp (hát/ chơi trò chơi/ đố vui). | HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV. | Tạo không khí vui vẻ, hào hứng trước giờ Sinh hoạt lớp. |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Hoàn thiện kịch bản kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”. Phân công đóng vai và diễn trước lớp | | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự:  – Hoàn thiện kịch bản kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”.  – Phân công các bạn trong nhóm/ tổ đóng vai. | – HS tiếp nhận nhiệm vụ 1. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1. | Sản phẩm: Kịch bản kịch tương tác.  HS thể hiện được quan điểm, đưa ra được cách ứng xử hợp lí đối với việc HS xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến các khoản cho, tặng, tiết kiệm. |
| – Đóng vai để các bạn trong nhóm/ tổ góp ý.  – Đóng kịch trước lớp. Khi vở kịch đến cao trào **Sản phẩm:**  + Bản ngân sách cá nhân đã hoàn  thì dừng lại và yêu cầu các bạn trong lớp đề xuất cách ứng xử.  \* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1.  – Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua xem kịch tương tác. \* Tổ chức cho HS bình chọn 1 vở kịch tương tác để diễn trước toàn khối/ toàn trường theo các tiêu chí:  – Nội dung kịch hấp dẫn, ngắn gọn, thể hiện được quan điểm của HS về “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”.  – Diễn xuất tự nhiên, gần gũi và thu hút được người xem.  – Tạo điều kiện cho người xem tương tác, đưa ra được cách ứng xử đối với việc HS xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.  \* Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các nhóm/ tổ, cá nhân. Động viên, khen ngợi nhóm/ tổ được bình chọn trình diễn kịch tương tác trước toàn trường. | – Lần lượt các nhóm/ tổ hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, trình diễn kịch tương tác tặng của bản thân theo ngân trước lớp. HS trong lớp sách đã xây dựng.  lắng nghe và đề xuất cách ứng xử.  – HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được.  – Nghe GV hướng dẫn bình chọn nhóm diễn kịch xuất sắc nhất để trình diễn trước toàn khối/ toàn trường.  – Nghe GV nhận xét, khen ngợi, động viên. | – Đóng kịch trước lớp. Khi vở kịch đến cao trào  + Bản ngân sách cá nhân đã hoàn thiện  + Bản ghi chép những việc đã làm  – Nhóm trưởng/ tổ trưởng làm khi thực hiện ngân sách cá điều hành nhóm/ tổ thực nhân đã lập; những khó khăn hiện nhiệm vụ 1 theo trong việc thực hiện bản kế hoạch hướng dẫn của GV. ngân sách cá nhân. Kết quả thực hiện |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Chia sẻ kết quả lập ngân sách cá nhân và thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng | | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. sẻ về: – Lắng nghe, ghi chép các  – Ngân sách cá nhân đã xây dựng và hoàn thiện. nội dung cần chia sẻ, phản  – Những khó khăn trong việc thực hiện ngân hồi trong tiết 2.  sách đã xây dựng.  – Kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng.  – Những điều em rút ra được về việc lập ngân sách cá nhân và thu, chi theo ngân sách do mình lập ra. | |  |
| \* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.      – Yêu cầu HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được về việc xây dựng ngân sách cá nhân và thu – chi theo ngân sách cá nhân đã xây dựng.  \* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS. | – Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.  – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  – 4 – 5 HS thực hiện theo yêu cầu.    – Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận. |  |

### TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

Mục tiêu quan trọng nhất của lập ngân sách cá nhân hợp lí là sử dụng tốt nhất, hiệu quả nhất nguồn tiền mà ta có. Lập ngân sách cá nhân hợp lí là kĩ năng quản lí tài chính cần thiết mà mỗi người cần có để giúp bản thân kiểm soát tốt hơn việc sử dụng tiền của bản thân và đưa ra quyết định chi tiêu thông minh, tiết kiệm, hợp lí. Vì vậy, mỗi HS cần biết cách xây dựng ngân sách cá nhân và rèn luyện kĩ năng quản lí tài chính theo ngân sách cá nhân

### ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 4

– GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá về kết quả trải nghiệm chủ đề 4 theo 3 tiêu chí trong SGK trang 26. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.

+ **Đạt:** Nếu HS đạt được 3 tiêu chí.

+ **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

– GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.

+ Tự đánh giá của HS.

+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

+ Đánh giá của cha mẹ HS.

– GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 4 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

**ÔN TẬP – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

## (TUẦN 10 – TUẦN 18)

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

### I. MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

**1. Năng lực giải quyết vấn đề:** Đề xuất được cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

**2. Năng lực tự chủ:** Lập được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

**II. HÌNH THỨC KIểM TRa, ĐÁNH GIÁ**

Bài thực hành cá nhân.

### III. NỘI DUNG KIểM TRa, ĐÁNH GIÁ

**Chủ đề 3:** Ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

**Chủ đề 4:** Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (tham khảo)**

**Câu 1.** Đề xuất cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

*Tình huống:* Mới đây, cuộc sống của gia đình P có sự thay đổi. Anh B là cháu ruột của bố từ quê chuyển đến sống cùng gia đình P để tiện cho việc học đại học. Bố mẹ đã giải thích với cả nhà là trước đây, bố anh B là người đã nuôi bố P ăn học đến nơi đến chốn. Hơn nữa, hiện kinh tế gia đình bác đang gặp khó khăn, nên bố muốn anh B về đây sống cùng.

Tuy vậy, từ ngày anh B chuyển đến, P cảm thấy bất tiện và rất áp lực vì phải chia sẻ đủ thứ với anh: từ chỗ ngủ, chỗ học, đến sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ,…

Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P nên làm gì để ứng phó được với những áp lực đó?

**Câu 2.** Hãy xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân em.

### IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

**1. Đáp án**

**Câu 1.**

Nếu là bạn của P em nên khuyên P:

– Chia sẻ, tâm sự với bố mẹ về những áp lực của mình.

– Gần gũi, trò chuyện với anh B để hiểu và thông cảm hơn với anh.

– Cùng anh B bàn bạc để thống nhất với nhau về việc sử dụng đồ dùng, không gian sinh hoạt chung của hai anh em, giờ giấc sinh hoạt,…

– Chơi thể thao, nghe bản nhạc yêu thích, đi dạo, hít thở sâu,… để lấy lại thăng bằng khi thấy căng thẳng.

– …

**Câu 2.** Ngân sách cá nhân của HS xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu:

– Xác định được những khoản thu có thể có.

– Dự kiến được những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng.

– Dự kiến được số tiền tiết kiệm.

– Cân đối được thu – chi hợp lí.

**2. Đánh giá**

**Câu 1.**

– **Đạt:** Khi HS đưa ra được từ 2 cách ứng phó phù hợp trở lên.

– **Chưa đạt:** Khi HS chỉ đưa ra được nhiều nhất 1 cách ứng phó.

**Câu 2.**

– **Đạt:** Khi bản ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được từ 2 yêu cầu trở lên.

– **Chưa đạt:** Khi bản ngân sách cá nhân của HS chỉ đảm bảo được 1 yêu cầu. **Đánh giá chung**

– Xếp loại Đạt: Khi HS được đánh giá đạt ít nhất là 1 câu.

– Xếp loại Chưa đạt: Khi HS không được đánh giá đạt câu nào.